

Bản án số: 45/2026/HSST

Ngày: 21 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Dương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền và ông Bùi Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Nghệ An tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026 tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1, phân khu A, phòng PC 04 Công an tỉnh N mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2026/TLST- HS ngày 27 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2026/QĐXXST - HS, ngày 27 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Hữu L; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 05/10/1987 tại xã K, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; số căn cước công dân: 040087016081, cấp ngày 15/12/2021; Nơi cư trú: Xóm Q, xã K, tỉnh Nghệ An; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông Trần Hữu H và bà Trần Thị T; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 23/2023/HS-ST ngày 05/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/12/2023, bồi thường dân sự xong ngày 09/02/2026.

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2014/HS-ST ngày 20/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn (cũ), tỉnh Nghệ An xử phạt Trần Hữu L 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong các quyết định của bản án và đã được xóa án tích;

Tại quyết định số 233/QĐ – UBND ngày 08/02/2012 của UBND huyện N (cũ) áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/10/2025 cho đến nay tại Trại Tạm giam Công an tỉnh N. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 11 giờ 45 phút ngày 14/10/2025 Trần Hữu L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 37L8-1165 của anh trai là Trần Hữu T1 (anh T1 không biết hành vi và việc làm của L) đến khu vực gần chùa L1 thuộc địa phận xóm V, xã H, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L gặp một người đàn ông tên T2 (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) hỏi mua ma túy loại Heroine với giá 500.000 đồng, T2 đồng ý. L đưa cho T2 số tiền 500.000 đồng rồi đứng chờ T2 đi lấy ma túy. Một lúc sau, T2 quay lại và đưa cho L 01 (một) gói giấy báo bên trong có chứa ma túy Heroine. L cầm lấy gói ma túy rồi điều khiển xe mô tô đi về hướng xã K, tỉnh Nghệ An. Đến 12 giờ 50 phút cùng ngày, khi Trần Hữu L đi trên đường Quốc lộ 46C đoạn qua trạm bơm nước thuộc xóm V, xã H, tỉnh Nghệ An thì lực lượng Công an xã K phối hợp với Công an xã H tiến hành kiểm tra. Ngay lúc này, L cầm gói ma túy ở tay phải, xuống xe mô tô bỏ chạy lên đê theo hướng ra bờ sông L rồi ném gói ma túy xuống đất thì bị lực lượng công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ gồm: 01 (một) gói giấy báo, kích thước (5x4,5)cm, bên trong đựng chất cục bột màu trắng (nghỉ là ma túy Heroine); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 37L8-1165, sau đó chuyển giao người, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 14/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đã thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng chất cục bột màu trắng thu giữ của Trần Hữu L là 0,15g (không phải mười lăm gam), đã lấy tất cả gửi đi giám định.

Tại Kết luận giám định số 507/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 18/10/2025 của Phòng K, Công an tỉnh N kết luận: *"Mẫu chất cục bột màu trắng thu giữ của Trần Hữu L gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Chất cục bột màu trắng thu giữ của Trần Hữu L có khối lượng là 0,15 gam (không phải mười lăm gam).*

Bản cáo trạng số 15/2026/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo Trần Hữu L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An giữ quyền công tố và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Hữu L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Lê từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm từ tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) phong bì thư do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phát hành dán kín, trên các mép có chữ ký của Trần Hữu L và các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh N. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định, kết luận khối lượng của phòng K Công an tỉnh N và các Quyết định cũng như hành vi của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ân hận về hành vi của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Xét, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, các biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: *Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 14/10/2025,*

tại khu vực xóm V, xã H, tỉnh Nghệ An, Trần Hữu L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,15 gam (Không phải mười lăm gam) chất ma túy (Heroine) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an các xã K, H - tỉnh Nghệ An phối hợp, bắt quả tang, thu giữ số ma túy nêu trên. Hành vi của bị cáo Lê Đ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự cho nên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt chính:

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm lây lan và gia tăng các loại tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Tại bản án số 38/2023 ngày 05/5/2023 bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17 tháng 12 năm 2023, bồi thường dân sự xong ngày 09 tháng 02 2026. Vì vậy, bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; là người có nhân thân xấu, năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xử phạt 27 tháng tù cũng về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; năm 2012 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 12 tháng. Điều này thể hiện bị cáo không chịu cải sửa, coi thường pháp luật nên cần phải lên một mức án tương xứng nhằm mục đích để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tái phạm. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu vực 2 – Nghệ An đưa vụ án ra xét xử lưu động nhằm mục đích tuyên truyền và giáo dục trong nhân dân đề cao cảnh giác và răn đe những đối tượng có hành vi tương tự, xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung là điều cần thiết. Buộc bị cáo phải chịu mức hình phạt tù cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bố đẻ của bị cáo là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, chưa có vợ con, sống phụ thuộc vào bố mẹ đẻ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với 0,15 gam (không phải mười lăm gam) Heroin (sau khi đã lấy mẫu giám định không hoàn lại); đối với vỏ bao bì niêm phong ban đầu thu của bị cáo là vật không sử dụng được nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo L, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2025 (được sửa đổi bổ sung năm 2025).

Tuyên bị cáo Trần Hữu L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Trần Hữu L 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 14 tháng 10 năm 2025.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu hủy 01 phong bì thư do Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N phát hành dán kín, trên các mép có chữ ký của Trần Hữu L và các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu của Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh N. Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại kho vật chứng Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 – Nghệ An theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh N với Phòng thi hành án dân sự khu vực 2 ngày 17 tháng 4 năm 2026.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 135 và khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Trần Hữu L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Viện KSND khu vực 2 - Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Công an tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan THADS tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA